

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 25/11/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Trần Xuân Sơn.

2/ Ông: Bùi Văn Động.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND thị xã Mỹ Hào

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phụng - KSV.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 05/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021 đối với bị cáo:

*** N X H-** sinh ngày 26/4/2003 Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 07/12

Họ, tên bố: N V Ph, sinh năm 1976.

Họ, tên mẹ: V T Ng, sinh năm 1976.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã M H, tỉnh H Y. Có mặt tại phiên tòa.

***Những người bị hại:**

1/Anh: L V T, sinh năm 1990.

HKTT: Xóm Đ, thôn N, thị trấn P X, huyện P X, TP H N.

Hiện trú tại: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y.

2/Chị: N T H, sinh năm 1998.

Trú tại: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều có mặt tại phiên tòa.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Bà: V T Ng, sinh năm 1976.

2/Cháu: N V N, sinh năm 2005.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N: Bà V T Ng.

3/Ông: N V Ph, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều có mặt tại phiên tòa.

4/Bà: P T S, sinh năm 1967.

Trú tại: Tổ dân phố B, phường B Y N, thị xã M H, tỉnh H Y.

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng.**

1/Ông: N V V, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N X H, sinh ngày 26/4/2003, HKTT: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y. Do không có tiền nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của vợ, chồng chị N T H, sinh năm 1998 và anh L V T, sinh năm 1990 ở cùng tổ dân phố với H và ở cạnh nhà H để tiêu sài cá nhân.

Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2021, H thấy bên nhà chị H1 mở cửa, H đi sang nhà chị H1 phát hiện không có ai ở nhà. H đi vào nhà rồi lên tầng 2 thấy cửa phòng ngủ của vợ chồng chị H1 mở, H đi vào bên trong phát hiện có 01 chiếc tủ quần áo, loại tủ ba buồng được kê đối diện với cửa ra vào. H đi lại gần thấy cánh tủ bên trái có ổ khóa, H dùng tay phải cầm vào tay nắm cánh tủ giật mạnh làm cánh cửa tủ bật ra thì phát hiện ngăn tủ phía trên có để một con lợn bằng thạch cao màu vàng. H cầm con lợn ra ngoài, thấy chiếc kẹp tóc từ trong con lợn rơi xuống đất, H ngồi xuống nhặt kẹp tóc lên, tay trái cầm phía dưới bụng con lợn, tay phải cầm kẹp tóc cho vào khe hở phía trên phần lưng của con lợn móc tiền. H móc nhiều lần được các tờ tiền có mệnh giá khác nhau gồm 100.000đồng; 200.000đồng và 500.000đồng, được tổng số tiền là 25.000.000đồng. H cầm số tiền trên cất vào túi quần phía sau bên phải, H đặt con lợn và chiếc kẹp tóc vào vị trí cũ trong tủ rồi đi về nhà. Sau đó, H đi vào bếp của gia đình lấy một con dao loại dao bầu dài khoảng 30cm có cán bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có đầu nhọn rồi mang

sang phòng ngủ của vợ, chồng chị H1 để tiếp tục lấy trộm tiền lần thứ hai. H mở tủ lấy con lợn ra, tay trái cầm con lợn, tay phải cầm dao bầu nói trên đực một lỗ ở phía dưới bụng của con lợn rồi dùng ngón tay trỏ của tay phải móc vào lỗ hồng của con lợn lấy được số tiền: 18.600.000đồng, H đặt lại con lợn vào vị trí cũ. Sau đó, H lấy ca nhựa có sẵn ở trong phòng quét các mảnh vụn thạch cao của con lợn để vào trong gáo rồi mang gáo nhựa để ở phòng bên cạnh, H cầm số tiền trên và con dao đi về. Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2021, H lại tiếp tục sang nhà chị H1, thấy không có ai ở nhà, H đi lên phòng của chị H1 mở tủ cầm con lợn, dùng tay móc hết số tiền bên trong của con lợn được số tiền: 13.400.000đồng. H đặt con lợn vào vị trí cũ rồi cầm tiền đi về nhà, sau đó H đến cửa hàng vàng H Ng, địa chỉ số 3, tổ dân phố B, phường B Y N, thị xã M H gặp bà P T S, sinh năm 1967 là chủ cửa hàng mua một sợi dây chuyền vàng có treo mặt dây chuyền vàng trị giá 7.000.000đồng. Sáng ngày 23/7/2021, H cùng anh N V N, sinh năm 2005, HKTT: Tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H (là em trai H) đi làm tại Công ty cổ phần dịch vụ Logistics T L, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường D S, thị xã M H. Trong lúc làm việc, H nhờ anh N cầm hộ số tiền 2.630.000đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, số tiền còn lại H đã ăn tiêu hết. Sau đó H đã đến Công an thị xã M H đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng, bên trong nắp 01 sim.

Ngày 23/7/2021, chị N T H và anh L V T làm đơn đến Công an thị xã M H.

Sau khi nhận được tin báo của chị H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H phối hợp với Công an phường N H tiến hành khám nghiệm hiện trường. Thu giữ vật chứng: Thu tại bậc hiên nhà các mảnh thạch cao không xác định được hình dạng, kích thước niêm phong ký hiệu H1; Thu trên bàn học ở trong phòng ngủ 01 chiếc gáo nhựa bên trong có chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu H2 và thu tại sân phơi trên tầng 2 một chiếc kẹp tóc bằng kim loại, niêm phong ký hiệu H3. Đồng thời khám xét khẩn cấp tại nhà của N X H ở tổ dân phố N X, phường N H, kết quả khám xét thu giữ: Tại giá nhựa màu đen dưới bồn rửa bát ở trong bếp 01 con dao, loại dao bầu đã bị gãy chuôi, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (23x7,5)cm và 01 chuôi dao gỗ, kích thước (14,5x3,5)cm được niêm phong ký hiệu D.

Ngày 23/7/2021, anh N V N giao nộp cho cơ quan điều tra 01 sợi dây chuyền vàng có treo mặt dây chuyền vàng và số tiền 2.630.000đồng. Anh N khai tiền, vàng là của H đưa cho anh N cầm hộ. Sau đó anh N đã đưa cho bà V T Ng, sinh năm 1976 (mẹ của N và H) số tiền 2.630.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Dây chuyền vàng có treo mặt dây chuyền và số tiền 2.630.000đồng do anh N giao nộp là của H. H đã dùng số tiền lấy trộm của vợ chồng chị H1, anh T để mua sợi dây chuyền vàng trên và số tiền 2.630.000đồng là tiền lấy trộm của vợ chồng chị H1 còn lại.

Đối với con lợn và chiếc khóa tủ do H làm hỏng. Quá trình điều tra xác định: Con lợn và chiếc khóa tủ là tài sản của vợ chồng chị H1, anh T. Sau khi gia đình chị H1, anh T phát hiện tiền để trong lợn bị mất nên gia đình chị H1 đã đập vỡ con lợn, còn chiếc khóa tủ do H giật cánh tủ chỉ bị cong, vênh, gia đình chị H1 đã tự sửa chữa và đang sử dụng. Chị H1, anh T không yêu cầu H bồi thường giá trị con lợn và chiếc khóa tủ.

Đối với chiếc gáo nhựa, các mảnh vỡ thạch cao, chiếc kẹp tóc và con dao loại dao bầu thu giữ tại hiện trường và ở nhà của gia đình H. Quá trình điều tra xác định chiếc gáo nhựa, các mảnh vỡ thạch cao, chiếc kẹp tóc là tài sản hợp pháp của gia đình chị H1, chị H1 không có nhu cầu nhận lại tài sản trên. Còn đối với con dao là tài sản hợp pháp của gia đình bà V T Ng, gia đình bà Ng1 không biết H sử dụng con dao để đi trộm cắp tài sản nên không đủ căn cứ xử lý. Gia đình bà Ng1 không có nhu cầu nhận lại tài sản trên.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s (bên trong nắp 01 sim) thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động trên là tài sản hợp pháp của H. H không sử dụng vào việc phạm tội, H xin nhận lại chiếc điện thoại trên.

Quá trình điều tra xác định: Đối với N V N cầm hộ N X H 01 dây chuyền vàng và số tiền 2.630.000đồng và bà Ng1 cầm hộ N số tiền 2.630.000đồng. Anh N và bà Ng1 không biết dây chuyền vàng và số tiền nêu trên do H phạm tội mà có. Còn đối với bà P T S là người đã bán sợi dây chuyền vàng cho H, bà S không biết H dùng số tiền do phạm tội mà có để mua sợi dây chuyền vàng tại cửa hàng nhà bà nên không đủ căn cứ xử lý đối với anh Nam, bà Ng1 và bà S.

Đối với tổng số tiền 57.000.000đồng, H lấy trộm ở trong con lợn bằng thạch cao của vợ chồng chị H1, anh T. H đã tác động gia đình bồi thường cho vợ chồng chị H1, bà V T Ng (là mẹ đẻ H) đã bồi thường cho vợ chồng chị H1 tổng số tiền: 57.000.000đồng. Vợ, chồng chị H1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu đề nghị gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Quá trình điều tra N X H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSMH ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H đã truy tố N X H về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo N X H phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: N X H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/7/2027.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm và khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 con dao, loại dao bầu đã bị gãy chuôi, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (23x7,5)cm và 01 chuôi dao gỗ, kích thước (14,5x3,5)cm; Các mảnh thạch cao không xác định được hình dạng, kích thước; 01 chiếc gáo nhựa bên trong có chất bột màu trắng; 01 một chiếc kẹp tóc bằng kim loại.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, bên trong nắp 01 sim.

Trả lại cho bà V T Ng số tiền 2.630.000đồng và 01 sợi dây chuyền vàng.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo N X H không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H; Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng. Những người bị hại đều có quan điểm đã nhận lại tiền do mẹ bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N X H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người bị hại; những người có quyền, lợi ích liên quan và người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ ngày 17/7/2021 đến khoảng 12 giờ ngày 20/7/2021 bị cáo đã ba lần sang nhà vợ chồng chị N T H, sinh năm 1998 và anh L V T, sinh năm 1990 cùng tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H ở cạnh nhà bị cáo trộm cắp tổng số tiền: 57.000.000 đồng gồm nhiều loại tiền có mệnh giá khác nhau 100.000 đồng; 200.000 đồng và 500.000 đồng đựng trong con lợn bằng thạch cao. Cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2021 bị cáo dùng chiếc kẹp tóc móc trộm trong con lợn tổng số tiền: 25.000.000 đồng. Sau đó cất tiền vào túi đi về nhà vào bếp của gia đình lấy 01 con dao loại dao bầu quay lại nhà chị H1 đục lỗ dưới phần dưới bụng con lợn dùng ngón tay trở phải móc được số tiền 18.600.000 đồng. Tiếp đến khoảng 12 giờ ngày 20/7/2021, bị cáo lại tiếp tục sang nhà chị H1 dùng tay móc hết số tiền bên trong của con lợn được số tiền: 13.400.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời. Để có tiền tiêu sài bị cáo đã lợi dụng vợ chồng chị H1 anh T đi làm vắng không có người trông coi tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/ *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tác động đến người thân trong gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã trộm cắp. Người bị hại sau khi nhận số tiền bị mất đã tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã

tự ra đầu thú tại Cơ quan Công an thị xã M H và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự gì, quá trình sinh sống tại địa phương, bản thân và gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà Nước cũng như mọi qui định do địa phương đề ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1, 2 điều 51 BLHS. Tuy nhiên, trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản của người khác và giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như nội dung đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo tại bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp, người bị hại đã nhận đủ tiền và không có ý kiến, đề nghị gì. Do vậy không đặt ra giải quyết

6/ *Về vật chứng*:

Đối với 01 con dao, loại dao bầu đã bị gãy chuôi, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (23x7,5)cm và 01 chuôi dao gỗ, kích thước (14,5x3,5)cm là tài sản của gia đình bà V T Ng. Các mảnh thạch cao không xác định được hình dạng, kích thước; 01 chiếc gáo nhựa bên trong có chất bột màu trắng; 01 một chiếc kẹp tóc bằng kim loại là tài sản của gia đình chị H1, anh Tuyền. Bà Ng1, chị H1 và anh T đều không có yêu cầu nhận lại các tài sản trên. Do không có giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng bên trong lắp 01 sim là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có đề nghị xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 2.630.000đồng và chiếc dây chuyền vàng do bị cáo trộm cắp và dùng tiền trộm cắp mua mà có. Bị cáo và bà Ng1 đều có quan điểm xin được nhận lại số tiền 2.630.000đồng và chiếc dây chuyền vàng trên. Xét thấy, bà V T Ng

(mẹ đẻ bị cáo) đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo trộm cắp cho người bị hại, người bị hại đã nhận đủ tiền và không có ý kiến, đề nghị gì. Do vậy, cần trả số tiền và chiếc dây chuyền này cho bà Ng1 quản lý, sử dụng.

7/ *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo N X H phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”

2. Xử phạt: Bị cáo N X H 02 (hai) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/7/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiêu hủy 01 con dao, loại dao bầu đã bị gãy chuôi, phần lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (23x7,5)cm và 01 chuôi dao gỗ, kích thước (14,5x3,5)cm; Các mảnh thạch cao không xác định được hình dạng, kích thước; 01 chiếc gáo nhựa bên trong có chất bột màu trắng; 01 một chiếc kẹp tóc bằng kim loại.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng bên trong lắp 01 sim.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021)

Trả cho bà V T Ng (mẹ bị cáo) số tiền 2.630.000 đồng và 01 chiếc dây chuyền vàng.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021 và ủy nhiệm chi ngày 11/11/2021)

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, những người có quyền và lợi ích liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh*
- *VKS +CA + Chi cục THADS thị xã.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh*
- *Lưu*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm